|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 71/BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2021* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm (2022-2024)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2022 - 2024) Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước; mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2022 - 2024) của địa phương. Cụ thể như sau:

**1. Về dự báo một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương trong giai đoạn 2022 - 2024**

Trong giai đoạn 2022 - 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh dự báo một số chỉ tiêu chủ yếu của địa phương, như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 là 29.800 tỷ đồng, năm 2023 là 33.980 tỷ đồng, năm 2024 là 38.450 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng GRDP tăng trong 03 năm tiếp tục được giữ trên 10%; chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn đảm bảo theo hướng tăng tỷ trọng nhóm ngành Dịch vụ và Công nghiệp - Xây dựng, giảm tỷ trọng nhóm ngành Nông, lâm, ngư nghiệp; các chỉ tiêu kinh tế khác nhìn chung tăng trưởng ổn định. Về lĩnh vực xã hội; tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm so với các năm; các cơ sở y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, người tham gia bảo hiểm xã hội ngày càng gia tăng...

Căn cứ vào các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, định hướng kinh tế vĩ mô giai đoạn 2020 - 2022 của Trung ương([[1]](#footnote-2)), kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh dự báo một số chỉ tiêu chủ yếu của địa phương cơ bản bám sát với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI *(Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30/9/2020)* và Nghị quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh hiện nay.

**2. Về Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024**

**2.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Theo kế hoạch tài chính 03 năm (2022-2024) tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn như sau: Năm 2022 là 3.600.000 triệu đồng; năm 2023 là 3.772.000 triệu đồng và đến năm 2024 là 4.128.000 triệu đồng([[2]](#footnote-3)). Trong đó:

***a) Về thu nội địa:***

Dự toán năm 2022: là 2.517.000 triệu đồng([[3]](#footnote-4)); Dự kiến năm 2023 là 3.441.000 triệu đồng, bằng 103,3% so với dự toán 2022; Dự kiến năm 2024 là 3.774.000 triệu đồng, bằng 109,7% so với dự toán 2023.

***b) Về thu thuế xuất nhập khẩu***([[4]](#footnote-5)): Năm 2022 là 270.000 triệu đồng; năm 2023 là 331.000 triệu đồng, tăng 22,6% so với dự toán 2022; năm 2024 là 354.000 triệu đồng, bằng 6,9% so với dự toán 2023.

**2.2. Kế hoạch thu ngân sách địa phương**

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương *(bao gồm thu được hưởng theo phân cấp, Trung ương bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu nhiệm vụ)*: Năm 2022 là 8.148.648 triệu đồng; năm 2023 là 8.341.000 triệu đồng; năm 2024 là 8.664.000 triệu đồng *(chi tiết tại biểu số 07),* cụ thể:

***a) Thu cân đối ngân sách địa phương***

Tổng thu cân đối ngân sách địa phương năm 2022 là 6.701.917 triệu đồng, năm 2023 là 6.791.817 triệu đồng, năm 2024 là 7.102.517 triệu đồng.

***b) Thu ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu***: Năm 2022 là 1.446.731 triệu đồng; năm 2023 là 1.549.183 triệu đồng; năm 2024 là 1.561.483 triệu đồng([[5]](#footnote-6));

**2.3. Kế hoạch chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách địa phương *(bao gồm chi cân đối, Trung ương bổ sung Chương trình mục tiêu, mục tiêu nhiệm vụ)*: năm 2022 là 8.197.048 triệu đồng *(Bao gồm cả bội chi ngân sách địa phương 48.400 triệu đồng)*; năm 2023 là 8.445.081 triệu đồng và năm 2024 là 8.768.081 triệu đồng

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 là 6.701.917 triệu đồng *(Chưa bao gồm bội chi ngân sách địa phương 48.400 triệu đồng);* dự kiến kế hoạch năm 2023 là 6.791.817 triệu đồng, bằng 101,3% so với dự toán năm 2022; năm 2024 là 7.102.518 triệu đồng, bằng 104,6% so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển năm 2022([[6]](#footnote-7)): 808.020 triệu đồng, dự kiến kế hoạch năm 2023 là 900.129 triệu đồng, tăng 11,4% so kế hoạch năm 2022; năm 2024 là 934.729 triệu đồng, bằng 103,8% so kế hoạch năm 2023.

**-** Chi thường xuyên năm 2022 là 4.959.919 triệu đồng; năm 2023 là 5.287.367 triệu đồng, tăng 6,6% so với dự toán năm 2022; năm 2024 là 5.481.468 triệu đồng, tăng 3,7% so dự toán năm 2023.

Như vậy, chi cân đối ngân sách địa phương chỉ tăng chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên năm sau so với năm trước tăng không đáng kể. Về chi thường xuyên, chủ yếu cơ cấu lại các nhiệm vụ chi, sau khi đảm bảo mức chi dự phòng tối thiểu, tăng thu tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định, chi thường xuyên năm sau so với năm trước tăng không đáng kể.

Bên cạnh đó, Chi từ nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu: Năm 2022 là 1.446.731 triệu đồng; năm 2023 là 1.549.183 triệu đồng; năm 2024 là 1.561.483 triệu đồng.

**3. Về bội thu NSĐP tạo nguồn trả nợ vay (gốc):** Năm 2022 Bộ Tài chính không giao bội thu NSĐP để trả nợ vay (gốc). Địa phương không dự kiến bội thu 02 năm tiếp theo. Địa phương dự kiến sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách để trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.

**4. Về kế hoạch vay, trả nợ vay (gốc) đầu tư cơ sở hạ tầng([[7]](#footnote-8)):**

***a) Kế hoạch vay****:*

- Đối với vay từ nguồn vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ để đầu tư chương trình, dự án: Sữa chữa và nâng cao an toàn đập; hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum; mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả. Dự kiến Kế hoạch vay từ nguồn vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ để đầu tư chương trình, dự án năm 2022 là 48.400 triệu đồng; năm 2023 là 104.081 triệu đồng; năm 2024 là 104.081 triệu đồng.

- Đối với vay nguồn vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn: Kế hoạch 03 năm (2020-2022) dự kiến không phát sinh vay nguồn vốn này.

***b) Kế hoạch trả nợ vay:*** Kế hoạch trả nợ vay từ nguồn vay năm 2022 là 8.600 triệu đồng; năm 2023 là 8.600 triệu đồng; năm 2024 là 8.600 triệu đồng.

**4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Qua nghiên cứu Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2022 - 2024) của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách xét thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã căn cứ vào quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh; dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu; tác động của các chính sách tài chính ngân sách và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2022 - 2024) của địa phương; đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm cơ bản phù hợp với tình hình thực hiện các chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phản ánh cơ bản các khoản thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo các nguyên tắc về cân đối, phân cấp quản lý ngân sách, quản lý nợ công theo quy định của pháp luật. Ban thống nhất với Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2022 - 2024) của địa phương của tỉnh Kon Tum trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 2 tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình làm rõ một số nội dung sau:

- Theo báo cáo của UBND tỉnh, căn cứ mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 đạt trên 5.000.000 triệu đồng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI; từ đó xây dựng kế hoạch tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum từng năm như sau: Năm 2022 là 3.600.000 triệu đồng; năm 2023 là 3.772.000 triệu đồng và đến năm 2024 là 4.128.000 triệu đồng. Tuy nhiên, theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI đề ra “Thu ngân sách Nhà nước tại địa bàn tăng bình quân 8,2%/năm và đến năm 2025 đạt khoảng 5.000 tỷ đồng”. Đề nghị tính toán, xác định dự kiến số thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn từng năm cho phù hợp.

- Đề nghị rà soát, điều chỉnh số liệu khớp đúng với số liệu trong các báo cáo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính ngân sách,...

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 2 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Thông tư số  61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Bao gồm cả thu XNK. Riêng số thu nội địa năm 2022 theo số thảo luận với Tổng Cục thuế định hướng. Trong đó, thu tiền SD đất năm 2022: 235 tỷ đồng, 2023: 253,3 tỷ đồng và 2024: 277,9 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-3)
3. () trong đó, tiền sử dụng đất 235.000 triệu đồng; tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao là 813.000 triệu đồng, bằng 102,4% so với dự toán 2021, nếu trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết thu nội địa bằng 110% so với dự toán 2021. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Ngân sách Trung ương hưởng 100%. [↑](#footnote-ref-5)
5. Năm 2023, 2024 dự kiến Trung ương bổ sung có mục tiêu nguồn vốn đầu tư phát triển cho ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn; Đối với kinh phí trung ương bổ sung mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ chính sách do trung ương ban hành theo quy định. [↑](#footnote-ref-6)
6. Chưa bao gồm chi nguồn giao tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trưng ương giao (phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế) [↑](#footnote-ref-7)
7. Chi tiết tại biểu số 05 phụ lục kèm theo Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-8)